

Bản án số: **04/2018/HS-ST**  
Ngày 01 – 02 - 2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH.**

**- *Tnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Trang.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Mừng;
2. Bà Lê Thị Một.

**- *Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

**- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố TN tham gia phiên tòa:*** Ông Hoàng Trung Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 175/2017/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/HSST-QĐ ngày 10 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

**Huỳnh Hiếu T** (Tên gọi khác: Hư), sinh ngày 02-6-1985; Nơi sinh: tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp HT1, xã HT2, huyện HT, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Cao đài; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn L và bà Nguyễn Thị C2; Anh chị em ruột: Có 04 người; Vợ: Lê Thị Tuyết M, sinh năm: 1985; hiện cư ngụ tại: ấp LT, xã LTB, huyện HT, tỉnh Tây Ninh; Con: Có 02 người, người lớn nhất sinh năm: 2006, người nhỏ nhất sinh năm: 2014; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân bị cáo: Chấp hành bản án số 23/HSST ngày 15 và 16/4/2002 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành xử phạt bị cáo 24 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, tại Trại giam Cây Cầy từ ngày 10/11/2001 đến ngày 04/8/2003; Chấp hành bản án số 13/2002/HSST ngày 22/02/2012 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội “Hủy hoại tài sản” tại Trại giam Cây Cầy từ ngày 16/12/2011 đến ngày 16/12/2012; Bị cáo bị tạm giữ ngày 27/7/2017, chuyển tạm giam ngày 02/8/2017 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**Nguyễn Hữu P**, (tên gọi khác không); sinh ngày 04-11-1993; Nơi sinh: tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp HT1, xã HT2, huyện HT, tỉnh Tây Ninh; Số CMND: 291055544; Nghề nghiệp: tài xế; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông

Nguyễn Hữu T4 và bà Phạm Thị N; Anh chị em ruột: Có 02 người; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Có 01 tiền án: Bản án số 78/2013/HSST ngày 18- 19/6/2013 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu P 15.000.000 đồng, về tội “Đánh bạc”. Số tiền trên nộp 01 lần trong thời hạn 06 tháng, tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đến nay P chưa thực hiện, nên chưa được xóa án tích); Tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ ngày 27/7/2017, chuyển tạm giam ngày 02/8/2017 đến ngày 08/10/2017, được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**Vương Hữu T1**, (tên gọi khác không), sinh ngày 12-02-1989; Nơi sinh: tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Tổ 14, ấp HT1, xã HT2, huyện HT, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: không; Số CMND: 290942583/072089000978; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Cao đài; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vương Hữu N và bà Nguyễn Thị Phương M; Anh chị em ruột: 04 người; Vợ: Trần Thị Kim L, sinh năm 1993 (chết); Con: Vương Hữu H, sinh ngày 23/5/2015; Tiền án, tiền sự: không có; bị cáo bị tạm giữ ngày 27/7/2017, chuyển tạm giam ngày 02/8/2017 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**Nguyễn Phúc H**, (tên gọi khác không); sinh ngày 27-12-1989; Nơi sinh: tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp HT1, xã HT2, huyện HT, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Số CMND: 290956102; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị H1; Anh chị em ruột: 01 người; Vợ, con: Chưa có. Tiền sự, tiền án: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 06/9/2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Bị hại:*

1. **Trần Văn H2**, sinh năm 1972; Địa chỉ: đường HCG, khu phố b, phường b, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1973; Địa chỉ: đường VTS, khu phố n, phường b, Thành phố TN, tỉnh Tây Ninh. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

3. **Mai Thùy D1**, sinh năm 1979; Địa chỉ: khu phố m, phường b, Thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

4 **Bùi Thị Kim C**, sinh năm 1971; Địa chỉ: đường VTS, khu phố n, phường b, Thành phố TN, tỉnh Tây Ninh. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. **Chàm Sa L**, sinh năm 1983; Địa chỉ: khu phố ND, phường NT, Thành phố TN, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt không có lý do.

2. **Đỗ Văn P**, sinh năm 1984; Địa chỉ: Ấp Thạnh Đông, xã Thạnh Tân, Thành phố TN, tỉnh Tây Ninh. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

3. **Nguyễn Văn T2**, sinh năm 1977; Địa chỉ: ấp HT1, xã HT2, huyện HT, tỉnh Tây Ninh. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại pH1 tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng, nên Huỳnh Hiếu T, Nguyễn Hữu P, Vương Hữu T1, Nguyễn Phúc H đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của nhiều người khác.

Qua điều tra, tại pH1 tòa các bị cáo Nguyễn Hữu P, Huỳnh Hiếu T, Vương Hữu T1, Nguyễn Phúc H khai nhận đã thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn Thành phố TN, tỉnh Tây Ninh, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 22 giờ ngày 22/5/2017, Nguyễn Hữu P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Nouvo, biển số 70L8- 2596 chở Vương Hữu T1 đi tìm tài sản không người trông coi để lấy trộm. Khi đi đến xưởng gỗ “Thu My”, thuộc Khu phố b, Phường b, Thành phố TN do Nguyễn Việt T3, sinh năm 1980, ngụ Khu phố b, Phường b, Thành phố TN làm chủ sở hữu, P nhìn thấy cửa rào đóng và bên trong có 01 bức tượng gỗ hương hình Đạt Ma của anh Nguyễn Văn D1 giao lại cho anh Toàn làm gia công, do bức tượng có trọng lượng nặng, nên T1, P không lấy được. Lúc này, T1 nói với P “ về nhà kêu T và H đến lấy trộm bức tượng gỗ hương hình Đạt Ma”, P đồng ý. P chở T1 về nhà T, khi gặp T, H; P nói “có 01 bức tượng nặng lắm, P, T1 khiêng không nổi” nên về rủ T, H cùng với P, T1 đến lấy trộm bức tượng trên, T, H đồng ý. Sau đó, P chở T bằng xe mô tô nhãn hiệu Nouvo, biển số 70L8- 2596, T1 chở H bằng xe mô tô nhãn hiệu Dream không biển số của H. Khi đến xưởng gỗ “Thu My” T, T1 leo rào đi vào phía bên trong xưởng, P, H đứng phía ngoài rào cảnh giới và sau đó leo đứng lên phía trên hàng rào khiêng phụ bức tượng ra khỏi rào. Lúc này, T, T1, H khiêng bức tượng để lên xe mô tô của P; P, H chở bức tượng về nhà T cất giấu. Đến khoảng 17 giờ ngày 23/5/2017, T điện T1 tại kêu P điều khiển xe ô tô tải biển số 70C- 9192 của gia đình P đến nhà T chở bức tượng gỗ hương hình Đạt Ma đến nhà Chàm Sa L, sinh năm 1982, ngụ E62/10, khu phố NĐ, phường NT, Thành phố TN và nhận của L số tiền 4.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền của L, P đưa số tiền này cho T, T chia cho P 950.000 đồng, T1 950.000 đồng, H 500.000 đồng và trả tiền công do P chở bức tượng đi bán 200.000 đồng, số tiền còn lại 1.400.000 T cất giữ.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 24/7/2017, P đến nhà T gặp H. Lúc này, P mượn xe mô tô, nhãn hiệu Dream, không biển số của H, điều khiển lưu thông trên đường tìm tài sản không người trông coi để lấy trộm. Khi đến khu vực thuộc Khu phố m, Phường b, Thành phố TN, P phát hiện trước cửa nhà chị Mai Thùy D, sinh năm 1979 có 01 xe nước mía, không người trông coi, P vào lấy trộm xe nước mía trên đem về nhà T cất giấu. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, P bán xe nước mía trên cho Đỗ Văn P, sinh năm 1984, ngụ ấp TĐ, xã TT, Thành phố TN được số tiền 800.000 đồng.

Vụ thứ ba: Vào trưa ngày 25/7/2017, T1 đến quán cà phê “Sao Mai Điểm Hẹn”, thuộc Khu phố m, Phường h, Thành phố TN do Nguyễn Văn H1, sinh năm 1972 làm chủ quán mua cà phê uống, T1 quan sát thấy phía trong quán có nhiều bức tượng bằng gỗ. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 26/7/2017, T1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển số 70H6- 9010 của T, chở T đến quán cà phê “Sao Mai Điểm Hẹn”. Lúc này, thấy quán đã đóng cửa, T1 kêu T đứng phía ngoài cảnh giới, T1 leo rào đi

vào bên trong quán lấy trộm 01 bức tượng gỗ xá xí hình Phật Di Lạc, 02 cái lục bình bằng gỗ chiu liu, sau đó T1 điều khiển xe chở T và đem về nhà T cất giấu.

Vụ thứ tư: Vào khoảng 02 giờ ngày 26/7/2017, P điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu NouVo, biển số 70L8- 2596 chở T1 đi tìm tài sản không người trông coi để lấy trộm. Sau đó, P hỏi T1 “T1 và T lấy trộm 01 bức tượng gỗ xá xí hình Phật Di Lạc, cặp lục bình bằng gỗ chiu liu ở đâu”, T1 nói “ở quán cà phê Sao Mai Điểm Hẹn”, do Nguyễn Văn H1, sinh năm 1972 làm chủ quán, lúc này P chở T1 đến quán cà phê “Sao Mai Điểm Hẹn” P đứng phía ngoài cảnh giới, T1 leo rào đi vào bên trong quán lấy trộm 01 bức tượng gỗ Giá tị hình Đại bàng- rắn, sau đó P điều khiển xe chở T1 và đem về nhà T cất giấu.

Vụ thứ năm: Vào khoảng 02 giờ ngày 26/7/2017, H điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Dream, không biển số của H, chở T đi tìm tài sản không người trông coi để lấy trộm. Khi đến khu vực Chợ Phường b, thuộc Khu phố n, Phường b, Thành phố TN T kêu H dừng xe để T xuống và kêu H chạy xe lòng vòng khoảng 15 phút sau quay lại rước T. Lúc này, T thấy nhà chị Bùi Thị Kim C, sinh năm 1971, ngụ Khu phố n, Phường b, Thành phố TN đã đóng cửa, T leo rào đi vào trước sân nhà chị C lấy trộm 02 cây bông giấy dạng bonsai và 02 cây me dạng bonsai, sau đó H điều khiển xe quay lại chở T và đem về nhà T cất giấu.

Ngoài ra, Nguyễn Hữu P, Huỳnh Hiếu T, Vương Hữu T1, còn khai nhận trong khoảng thời gian từ tháng 5/2017 đến ngày 26/7/2017 đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện HT, tỉnh Tây Ninh, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng cuối tháng 5/2017, lúc 11 giờ, P lấy xe mô tô, nhãn hiệu Dream, không biển số của H, chở T lưu thông trên đường tìm tài sản không người trông coi để lấy trộm. Khi đến khu vực ấp LB, xã LTN, huyện HT, T phát hiện trước cửa nhà Nguyễn Hữu H3, sinh năm 1982 có 02 con chim chào mào, nhốt trong 02 cái lồng, T kêu P dừng xe lại và đứng phía ngoài cảnh giới, T mở cửa rào đi vào trong lấy 02 con chim trên. Sau đó, T đem bán được 400.000 đồng, chia ra mỗi người được 200.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng đầu tháng 7/2017, lúc 11 giờ T1 rủ P đi tìm tài sản không người trông coi để lấy trộm, P đồng ý. Sau đó, T1 điều khiển xe mô tô Wave, không biển số của T1 chở P. Khi đến khu vực, thuộc ấp LH, xã TT, huyện HT, T1 phát hiện trước cửa nhà Nguyễn Thanh H4, sinh năm 1978 có 02 con gà trống che nhốt trong lồng. Lúc này, T1 dừng xe lại và kêu P đứng phía ngoài cảnh giới, T1 đi vào lấy 02 con gà trên đem về nhà T. Sau đó, T1 đem bán 02 con gà trên được 450.000 đồng, T1 lấy 50.000 đồng đổ xăng, số tiền còn lại chia ra mỗi người được 200.000 đồng.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 02 giờ ngày 26/7/2017, P điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu NouVo, biển số 70L8- 2596 chở T1 đi tìm tài sản không người trông coi để lấy trộm. Khi đến khu vực, thuộc ấp TA, xã TĐ, huyện HT, P phát hiện phía trước nhà Trần Văn C2, sinh năm 1964 có 02 con chim chào mào, nhốt trong 02 cái lồng. Lúc này, P dừng xe lại đứng phía ngoài cảnh giới, T1 đi vào trong lấy trộm 02 con chim trên, sau đó đem về nhà T cất giấu trước khi đi trộm cắp bức tượng gỗ Giá tị hình Đại bàng- rắn tại quán cà phê “Sao Mai Điểm Hẹn”.

Kết luận định giá tài sản số 46/KLĐG-TTHS ngày 26/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, kết luận: 01 bức tượng Phật Di Lạc, gỗ Xá xị, có trọng lượng 14 Kg (tương đương 0,014 m<sup>3</sup>), có trị giá 4.000.000 đồng; cặp lục bình, gỗ Chiu liu đen, có trọng lượng 10 Kg (tương đương 0,010m<sup>3</sup>), có trị giá 2.500.000 đồng; bức tượng hình Đại bàng- rắn nằm trên khúc gỗ, gỗ Giá tị, có trọng lượng 22 Kg (tương đương 0,022m<sup>3</sup>), có trị giá 12.000.000 đồng; bức tượng hình Đạt Ma, gỗ Hương, có trọng lượng 80 Kg (tương đương 0,080m<sup>3</sup>), có trị giá 10.500.000 đồng. Tổng cộng các tài sản trên có trị giá: 29.000.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 70/KLĐG-TTHS ngày 26/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân Thành phố TN, kết luận: 01 cây bông Giấy dạng bonsai, đường kính gốc 35 cm, cao 120 cm, tán rộng (70 x 50) cm, có giá 1.200.000 đồng; 01 cây bông Giấy dạng bonsai, đường kính gốc 55 cm, cao 85 cm, tán rộng (60 x 50) cm, có giá 1.700.000 đồng; 01 cây Me dạng bonsai, đường kính gốc 17 cm, cao 70 cm, tán rộng (70 x 50) cm, có giá 1.500.000 đồng; 01 cây Me dạng bonsai, đường kính gốc 20 cm, cao 40 cm, tán rộng (40 x 50) cm, có giá 1.400.000 đồng; 01 xe nước mía bằng nhôm, tủ kính, kích thước 50 x 150 cm, có gắn động cơ 0.5 ngựa, có giá 1.000.000 đồng. Tổng cộng: 02 cây bông Giấy, 02 cây Me và 01 xe nước mía có giá 6.800.000 đồng.

Ngày 30 tháng 8 năm 2017, Cơ quan cảnh sát Điều tra công an Thành phố TN có Công văn số 02/CV gửi cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh về việc chuyển tin báo tội phạm xử lý theo thẩm quyền. Sau khi nhận được Quyết định Trung cầu định giá tài sản số 50/QĐ ngày 27/9/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Thành. Ngày 05/10/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Hòa Thành có công văn số 02/HĐĐG-TTHS, về việc từ chối định giá tài sản trong tổ tụng hình sự (do không rõ chủng loại, xuất xứ). Ngày 16/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Thành có Công văn số 94 “về việc trả lời tin báo tội phạm” do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố TN chuyển đến như sau: Quá trình làm việc, tất cả người bị hại trong 03 vụ án trộm cắp tài sản xảy ra trên địa bàn huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh do Huỳnh Hiếu T, Nguyễn Hữu P, Vương Hữu T1 thực hiện, các bị hại không có yêu cầu bồi thường thiệt hại. Đã trả lại 02 con chim Chào mào (chim Hoành hoạch mồng) cho ông Trần Văn C1, sinh năm 1964, ngụ ấp TA, xã TĐ, huyện HT. Kết quả xác minh bị can Huỳnh Hiếu T, Nguyễn Hữu P, Vương Hữu T1 không có tiền án, tiền sự về tội trộm cắp tài sản và chưa bị kết án hay bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản. Đối với hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo T, T1, P, Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Hòa Thành không khởi tố vụ án, tài sản đã trả lại cho người bị lấy cắp và không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

\* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng:

- Thu giữ của Nguyễn Phúc H 01 xe mô tô, nhãn hiệu Dream, không biển số, không giấy chứng nhận đăng ký; 01 thùng lõi, kích thước (01 x 02) mét.

- Thu giữ tại nhà Huỳnh Hiếu T: 01 bức tượng Phật Di Lạc, 01 cặp lục bình, bức tượng hình Đại bàng- rắn nằm trên khúc gỗ, đã trả lại cho người bị hại Trần Văn H1;

02 cây bông Giấy dạng bon sai, 02 cây Me dạng bon sai, đã trả lại cho người bị hại Bùi Thị Kim Chi.

- Do Chàm Sa L giao nộp: 01 Bức tượng gỗ hương hình Đạt Ma, đã trả lại cho người bị hại Nguyễn Văn D1.

- Do Đỗ Văn P1 giao nộp: 01 xe nước mía, đã trả lại cho người bị hại Mai Thùy D.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Văn H1, Nguyễn Văn D1, Bùi Thị Kim C, Mai Thùy D đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường.

Đối với Chàm Sa L, khi mua bức tượng hình gỗ Đạt Ma do P chở đến bán, L không biết là tài sản do phạm tội mà có và L đã giao nộp tài sản trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố TN, L không yêu cầu Nguyễn Hữu P, Huỳnh Hiếu T, Vương Hữu T1, Nguyễn Phúc H phải bồi thường, nên không xử lý.

Đối với Đỗ Văn P1, khi mua tài sản của P, P1 biết rõ tài sản đó do vi phạm pháp luật mà có, nhưng do tài sản P1 đã mua không đủ định lượng cấu thành tội phạm, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố TN căn cứ Điểm d Khoản 2 Điều 15, Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ, đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với P1 số tiền 3.500.000 đồng, vì đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính “Mua tài sản của người khác mà biết rõ tài sản đó do vi phạm pháp luật mà có”. Đỗ Văn P1 đã giao nộp tài sản là 01 xe nước mía đã mua của P cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố TN và không yêu cầu Nguyễn Hữu P phải bồi thường.

Tại Bản cáo trạng số: 131/QĐ-KSĐT ngày 13 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố TN, tỉnh Tây Ninh truy tố các bị cáo Huỳnh Hiếu T, Nguyễn Hữu P, Vương Hữu T1, Nguyễn Phúc H về tội “trộm cắp tài sản” theo Điểm a Khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Kiểm sát viên phân tích tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

1/ Căn cứ Điểm a Khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Điểm o, p Khoản 1,2 Điều 46; Điểm g Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Hiếu T từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2/ Căn cứ Điểm a Khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Điểm o, p Khoản 1,2 Điều 46; Điểm g Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu P từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3/ Căn cứ Điểm a Khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Điểm o, p Khoản 1, 2 Điều 46; Điểm g Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vương Hữu T1 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4/ Căn cứ Điểm a Khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Điểm p, s Khoản 1,2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 11 năm 2013 về việc hướng dẫn áp dụng điều 60 của Bộ Luật Hình sự về án treo, xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc H từ 02 năm đến 02

năm 06 tháng tù treo và ấn định thời gian thử thách cho bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự 1999; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 xử lý vật chứng

+ Tịch thu sung công quỹ của Nguyễn Phúc H 01 xe mô tô, nhãn hiệu Dream, không biển số, không giấy chứng nhận đăng ký.

+ Trả lại cho ông Nguyễn Văn T3 01 thùng lỏi, kích thước (01 x 02) mét do ông T3 không biết bị cáo H dùng xe vào việc phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không giải quyết và ghi nhận.

Tại phiên tòa, các bị cáo T, P, T1, H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng viện kiểm sát truy tố và không tranh luận với Kiểm sát viên; Các Bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố TN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố TN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện: Vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng, Huỳnh Hiếu T, Nguyễn Hữu P, Vương Hữu T1, Nguyễn Phúc H đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của các bị hại Trần Văn H1, Nguyễn Văn D1, Bùi Thị Kim C, Mai Thùy D, có tổng giá trị 35.800.000 đồng. Cụ thể: Khoảng 22 giờ ngày 22/5/2017, Huỳnh Hiếu T, Nguyễn Hữu P, Vương Hữu T1, Nguyễn Phúc H đã có hành vi lén lút trộm cắp bức tượng gỗ hình Đạt Ma của bị hại Nguyễn Văn D1 trị giá 10.500.000 đồng; Khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 24/7/2017 Nguyễn Hữu P đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe nước mía của Mai Thùy D trị giá 1.000.000 đồng; Khoảng 00 giờ ngày 26/7/2017 Vương Hữu T1, Huỳnh Hiếu T đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 bức tượng gỗ hình Phật Di Lặc và cặp lục bình bằng gỗ của Trần Văn H1 trị giá 6.500.000 đồng; Khoảng 02 giờ ngày 26/7/2017, Vương Hữu T1, Nguyễn Hữu P đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 bức tượng hình Đại bàng- rắn nằm trên khúc gỗ Giá trị của Trần Văn H1 trị giá 12.000.000 đồng; Khoảng 2 giờ ngày 26/7/2017, Huỳnh Hiếu T, Nguyễn Hữu P đã có hành vi lén lút trộm cắp 02 cây bông giấy dạng bonsai và 02 cây me dạng bonsai của Bùi Thị Kim C tổng trị giá 5.800.000 đồng.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với bản khai do các bị cáo tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng, tang vật thu giữ và các chứng cứ khác có

trong hồ sơ vụ án đúng như nội dung bản cáo trạng Viện Kiểm sát đã truy tố. Tài sản do các bị cáo trộm hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận: tổng trị giá 35.800.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Huỳnh Hiếu T, Nguyễn Hữu P, Vương Hữu T1, Nguyễn Phúc H “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999.

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó, cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo nhằm có tác dụng răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét tính chất, mức độ, vai trò thực hiện hành vi phạm tội và hậu quả do các bị cáo gây ra trong vụ án này thì bị cáo T, P, T1, H là đồng phạm có tổ chức vì các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có sự phân công cụ thể, các bị cáo T, P, T1 có vai trò thứ yếu ngang nhau khi thực hiện hành vi phạm tội, vừa có vai trò giúp sức, vừa có vai trò tích cực và trực tiếp thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản nên mức án áp dụng cho ba bị cáo ngang nhau, riêng bị cáo H với vai trò giúp sức thực hiện 01 lần hành vi trộm cắp tài sản nên áp dụng mức án nhẹ hơn ba bị cáo T, P, T1.

[5] Khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với từng bị cáo.

[5.1] Đối với bị cáo Huỳnh Hiếu T: bị cáo có nhân thân xấu, bị xử phạt về tội “Gây rối trật tự công cộng” và tội “Hủy hoại tài sản” đáng lẽ ra, sau khi chấp hành xong hình phạt về sinh sống tại địa P, bị cáo phải lấy đó làm bài học cho bản thân, cần lao động tốt, nhưng lại tổ chức, rủ rê lôi kéo các bị cáo tham gia việc trộm cắp tài sản; bị cáo phạm tội nhiều lần. Đây là tình tiết tăng nặng, được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Tại phiên tòa, bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, tự thú hành vi phạm tội trước đó, bị hại D1, H1 có ý kiến bãi nại cho bị cáo trong đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm o, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

[5.2] Đối với bị cáo Nguyễn Hữu P: bị cáo có một tiền án về hành vi đánh bạc, chưa thi hành xong bản án về phần nộp phạt 15.000.000 đồng nên chưa được xóa án tích, đáng lẽ ra bị cáo phải ăn năn hối cải về hành vi phạm tội trước đây, nhưng bị cáo chây lười lao động, muốn có tiền để thỏa mãn cơn nghiện, và tiếp tục phạm tội, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, bị cáo phạm tội nhiều lần là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Tại phiên tòa bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải, thật thật khai báo, tự thú hành vi trước đó chưa bị phát hiện, bị hại D1, H1 có ý kiến bãi nại cho bị cáo trong đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm o, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

[5.3] Đối với bị cáo Vương Hữu T1: tại phiên tòa, bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải, thật thật khai báo, tự thú hành vi trước đó chưa bị phát hiện, bị hại D1, H1 có ý kiến bãi nại cho bị cáo trong đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; Bản thân bị cáo hoàn thành nghĩa vụ quân sự từ 27 tháng 7 năm 2013 đến ngày 31 tháng 7 năm 2014, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o, p khoản 1, 2 Điều

46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là bị cáo phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

[5.4] Đối với bị cáo Nguyễn Phúc H: tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra, bị cáo thật thật khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị hại D1 có ý kiến bãi nại cho bị cáo trong đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; Bản thân bị cáo hoàn thành nghĩa vụ quân sự từ ngày 10 tháng 9 năm 2010 đến ngày 31 tháng 01 năm 2012 trong thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự, bị cáo được Ban chỉ huy quân sự huyện Tân Biên tặng danh hiệu “Chiến sỹ tiên tiến” vì đã có thành tích tiêu biểu trong phong trào thi đua quyết thắng năm 2011. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm p, s khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Với nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, trong thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự, bị cáo được Ban chỉ huy quân sự huyện Tân Biên tặng danh hiệu “Chiến sỹ tiên tiến” vì đã có thành tích tiêu biểu trong phong trào thi đua quyết thắng năm 2011, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo nhất thời phạm tội. Vì vậy Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự chuyển khung hình phạt cho bị cáo cũng đủ răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo không có tài sản. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng và xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 xe mô tô, nhãn hiệu Dream, không biển số, không giấy chứng nhận đăng ký thu giữ Nguyễn Phúc H là vật chứng liên quan đến việc phạm tội của bị cáo có giá trị sử dụng cần tịch thu sung công quỹ theo quy định Điều 41 Bộ luật Hình sự 1999 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình Sự 2015.

+ Đối với 01 thùng lõi, kích thước (01 x 02) mét thu giữ của Nguyễn Phúc H, quá trình điều tra làm rõ bị cáo H tự ý lấy tài sản của Nguyễn Văn T3, vì vậy cần trả lại cho ông T3 là phù hợp Điều 41 Bộ luật Hình sự 1999 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình Sự 2015.

+ Đối với 01 bức tượng Phật Di Lạc, 01 cặp lục bình, bức tượng hình Đại bàng- rắn nằm trên khúc gỗ, đã trả lại cho người bị hại Trần Văn H1; 02 cây bông Giấy dạng bonsai, 02 cây Me dạng bon sai, đã trả lại cho người bị hại Bùi Thị Kim C; 01 Bức tượng gỗ hương hình Đạt Ma, đã trả lại cho người bị hại Nguyễn Văn D1; 01 xe nước mía, đã trả lại cho người bị hại Mai Thùy D là chủ sở hữu cơ quan điều tra công an Thành phố TN đã trả lại là đúng quy định Khoản 2 Điều 41; Khoản 1 Điều 42 Bộ luật Hình sự 1999 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

+ Đối với 01 xe mô tô Nouvo biển số 70L8- 2596; 01 xe ô tô tải biển số 70C- 9192 của ông Nguyễn Hữu T4 ba của bị cáo P; 01 xe Wave biển số 70H6-9010 của bà Nguyễn Thị C2 mẹ của bị cáo T. Quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ bị cáo P tự ý lấy xe của ông Nguyễn Hữu T4, bị cáo T tự ý lấy của bà C2; ông Nguyễn Hữu

T4 và bà Nguyễn Thị C2 không biết hai bị cáo T, P dùng vào việc phạm tội nên cơ quan điều tra không thu hồi tang vật là đúng quy định. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về Trách nhiệm dân sự:

+ Các bị hại Trần Văn H1, Nguyễn Văn D1, Bùi Thị Kim C, Mai Thùy D đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu các bị cáo T, P, T1, H bồi thường khoản nào khác nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

+ Đối với Chàm Sa L không yêu cầu các bị cáo Nguyễn Hữu P, Huỳnh Hiếu T, Vương Hữu T1, Nguyễn Phúc H phải trả lại số tiền 4.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường; Đỗ Văn P1 không yêu cầu bị cáo Nguyễn Hữu P trả lại số tiền 800.000 đồng và không yêu cầu bồi thường các khoản nào khác nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Trong phần luận tội, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật, xác định tội danh, xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Điều 60 cho bị cáo H hưởng án treo thấy rằng theo quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều 2 Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Hội Đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; xét bị cáo H là đồng phạm trong vụ án xảy ra liên tiếp trong thời gian hiện dư luận xã hội quan tâm mặc dù bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội một lần, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 để áp dụng mức án của bị cáo trong khung hình phạt liền kề là thể hiện chính sách khoan hồng cho bị cáo là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[10] Các bị cáo Huỳnh Hiếu T, Nguyễn Hữu P, Nguyễn Phúc H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Căn cứ vào Khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999. Tuyên bố:** Các bị cáo Huỳnh Hiếu T (tên gọi khác Hư), Nguyễn Hữu P, Vương Hữu T1, Nguyễn Phúc H phạm tội “trộm cắp tài sản”

1.1 Căn cứ Điểm a Khoản 2 Điều 138; Điểm o, p Khoản 1,2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Huỳnh Hiếu T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 27 tháng 7 năm 2017. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

1.2 Căn cứ Điểm a Khoản 2 Điều 138; Điểm o, p Khoản 1, 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù. Được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27 tháng 7 năm 2017 đến ngày 08 tháng 10 năm 2017. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

1.3 Căn cứ Điểm a Khoản 2 Điều 138; Điểm o, p Khoản 1, 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Vương Hữu T1 02

(hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 27 tháng 7 năm 2017. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

1.4 Căn cứ Điểm a Khoản 2 Điều 138; Điểm p, s Khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc H 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 06 tháng 9 năm 2017. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Xử lý vật chứng:

\*Tịch thu và sung công quỹ: 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Dream, không biển số, không giấy chứng nhận đăng ký

\* Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố TN, tỉnh Tây Ninh trả cho ông Nguyễn Văn T3 01 thùng lỏi, kích thước (01 x 02) mét.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09 tháng 11 năm 2017).*

Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận:

+ Các bị hại Trần Văn H1 đã nhận lại 01 bức tượng Phật Di Lạc, 01 cặp lục bình, bức tượng hình Đại bàng- rắn nằm trên khúc gỗ; Nguyễn Văn D1 đã nhận lại 01 Bức tượng gỗ hương hình Đát Ma; Bùi Thị Kim C đã nhận lại 02 cây bông Giấy dạng bonsai, 02 cây Me dạng bonsai; Mai Thùy D đã nhận lại 01 xe nước mía và không yêu cầu các bị cáo Huỳnh Hiếu T, Nguyễn Hữu P, Vương Hữu T1, Nguyễn Phúc H bồi thường khoản nào khác.

+ Chàm Sa L không yêu cầu các bị cáo Nguyễn Hữu P, Huỳnh Hiếu T, Vương Hữu T1, Nguyễn Phúc H phải trả lại số tiền 4.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường khoản nào khác.

+ Đỗ Văn P1 không yêu cầu bị cáo Nguyễn Hữu P trả lại số tiền 800.000 đồng và không yêu cầu bồi thường khoản nào khác.

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự các bị cáo Huỳnh Hiếu T, Nguyễn Hữu P, Vương Hữu T1, Nguyễn Phúc H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Huỳnh Hiếu T, Nguyễn Hữu P, Vương Hữu T1, Nguyễn Phúc H được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Phòng KTNV-TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TPTN;
- Đội ĐTTP về TTATXH;
- Đội PV 27;
- Chi cục THADS TPTN;
- THAHS;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PH1 TÒA**

**Nguyễn Thị Thùy Trang**

